|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CẦN GIUỘC  **TRƯỜNG THCS TRƯƠNG VĂN BANG**  Số: 109 /KH-THCS.TVB | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thị trấn Cần Giuộc, ngày 05 tháng 01 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

**PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS TRƯƠNG VĂN BANG**

**Giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân huyện Cần Giuộc về triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025, hướng đến năm 2030;

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường được xây dựng từ năm 1960 với tên gọi Trường tỉnh hạt Tân Kim. Trường được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc đổi tên là trường THCS Tân Kim.

Ngày 29 tháng 08 năm 2013, Trường THCS Tân Kim được chuyển thành Trường THCS Trương Văn Bang theo quyết định số 3764/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trường THCS Trương Văn Bang có tổng diện tích 8.802 m2 tọa lạc tại Quốc lộ 50 khu phố Kim Điền, Thị Trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc, Đảng ủy, chính quyền địa phương. Ngoài ra, trường còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới từ năm học 2021-2022.

**I. Môi trường bên trong:**

**1. Số liệu cụ thể:**

a) Giáo viên:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tổ bộ môn** | **Giáo**  **viên** | | **Đảng viên** | **Số giáo viên** | | | | | |  |
| **Biên chế**  **(cơ hữu)** | **Tập sự** | **Trình độ chuyên môn** | | | |  |
| **>ĐH** | **ĐH** | **CĐ** | **Khác** |  |
| **T.số** | **Nữ** |  |
| 1 | XH 1 | 7 | 6 | 2 | 7 |  | 0 | 6 | 1 |  |  |
| 2 | TN 1 | 7 | 5 | 5 | 7 |  | 2 | 3 | 2 |  |  |
| 3 | XH 2 | 5 | 4 | 3 | 5 |  | 1 | 3 | 1 |  |  |
| 4 | TN 2 | 7 | 3 | 2 | 7 |  | 0 | 7 | 0 |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** | 26 | 18 | 12 | 26 | **0** | 3 | 19 | **4** |  |  |

**b) Cán bộ - Nhân viên.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bộ phận** | **Số lượng** | | **Đảng viên** | **Số cán bộ - nhân viên** | | | | | |  |
| **Biên chế**  **(cơ hữu)** | **Hợp đồng** | **Trình độ** | | | |  |
| **>ĐH** | **ĐH** | **CĐ** | **Khác** |  |
| **T.số** | **Nữ** |  |
| 1 | CBQL | 2 |  | 2 | 2 |  | 1 | 1 |  |  |  |
| 2 | TPT | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| 3 | Kế toán | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| 4 | Thủ quỹ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Văn thư |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Thư viện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Văn phòng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Học vụ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Y tế | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| 10 | Bảo vệ | 2 |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| 11 | Phục vụ | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
|  | **TỔNG CỘNG** | 8 | 3 | **2** | 5 | 3 | 1 | **3** |  | 4 |  |

**c) Học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Học sinh** | | | **Sĩ số TB HS/lớp** | **Số HS lưu ban** | **Gia đình chính sách** | **Gia đình khó khăn** |
| **T.số** | **Nữ** | **Dân tộc** |
| 6 | 5 | 204 | 94 | 8 | 40.8 |  |  |  |
| 7 | 5 | 200 | 88 | 0 | 40 |  |  |  |
| 8 | 5 | 196 | 89 | 0 | 39.2 |  |  |  |
| 9 | 4 | 198 | 75 | 4 | 49.5 |  |  |  |
| **Tổng số** | 19 | 798 | **346** | 12 | 42 |  |  |  |

**d) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học**

Các hạng mục thiết kế, trang thiết bị và nhu cầu sử dụng: Hầu hết các phòng học và phòng chức năng đều đạt chuẩn về diện tích và thiết kế đúng quy chuẩn.

| **Hạng mục, trang thiết bị** | **Hiện có** | **Nhu cầu** | **Còn thiếu** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Phòng học**  + Phòng kiên cố  + Phòng bán kiên cố  + Phòng tạm | 17  17  0  0 | 0  0  0  0 | 0 |
| **2. Khối phòng chức năng** |  |  |  |
| + Phòng Ban giám hiệu | 2 | 2 | 0 |
| + Phòng Y tế | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng tài vụ | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng họp (văn phòng, phòng hội đồng) | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng giám thị |  |  |  |
| + Phòng giáo vụ |  |  |  |
| + Phòng tiếp khách | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng vi tính | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng nghe nhìn | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng Công nghệ | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng KHXH | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng Ngoại ngữ | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng Mỹ thuật | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng Âm nhạc | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng Vật lý - Thí nghiệm Vật lý | 0 | 0 | 0 |
| + Phòng Hóa học - Thí nghiệm Hóa học | 0 | 0 | 0 |
| + Phòng Sinh học - Thí nghiệm Sinh học | 0 | 0 | 0 |
| + Phòng nghỉ giáo viên | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng Đoàn đội | 1 | 1 | 0 |
| + Phòng quản lý hồ sơ | 0 | 0 | 0 |
| + Phòng văn thư lưu trữ | 0 | 0 | 0 |
| + Thư viện | 1 | 1 | 0 |
| + Kho đồ dùng giảng dạy | 1 | 1 | 0 |
| **3. Khu sân chơi, bãi tập** | 1 | 1 | 0 |
| **4. Nhà bảo vệ** | 1 | 1 | 0 |
| **5. Bếp** | 0 | 0 | 0 |
| **6. Hội trường** | 0 | 0 | 0 |
| **7. Nhà tập thể thao** | 0 | 0 | 0 |
| **8. Phòng truyền thống** | 1 | 1 | 0 |
| **9. Bãi để xe** | 1 | 1 | 0 |

2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.

**a) Mặt mạnh**

Trường THCS Trương Văn Bang được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Quận, lãnh đạo ngành giáo dục.

Lãnh đạo nhà trường 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có ý chí phấn đấu trong xây dựng và phát triển đơn vị, năng lực quản lý tốt.

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo theo thông tư mới chiếm 93.5%.

Giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, tích cực trong các phong trào thi đua.

Học sinh phần lớn ngoan, hiền, lễ phép.

Về danh hiệu thi đua:

- Giai đoạn 5 năm (2015 - 2020): Trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, Chi bộ trong sạch vững mạnh - hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công Đoàn – Chi Đoàn – Liên đội vững mạnh xuất sắc.

Chất lượng giáo dục luôn giữ vững: 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp, khoảng 80% học sinh đỗ vào lớp 10 công lập.

      Đội tuyển bóng đá GV nam đạt giải ba giải bóng đá học sinh

2 GV được công nhận là GVCN giỏi cấp huyện.

3 GV được công nhận là GV giỏi cấp huyện.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

 Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo điều lệ quy định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường được đầu tư xây dựng theo quy chuẩn hiện tại đạt yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

Các phòng học đều 2 quạt trần,10 bóng đèn, hệ thống nước uống tại trường đảm bảo phòng học sạch sẽ thoáng mát. Giúp học sinh thoải mái hơn trong học tập.

Sửa chữa nhà vệ sinh đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ.

Nhà để xe học sinh thoáng mát.

Diện tích xây dựng: 235.81 m2

**b) Mặt yếu**

Đơn vị còn 4 giáo viên có trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Đội ngũ giáo viên tuy có. Nhưng vẫn thừa thiếu cục bộ, một vài môn không có GV ( Công nghệ, Sinh học, Mỹ thuật ); một số ít giáo viên tiếp cận, ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay.

Công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh còn hạn chế.

Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện còn thấp và chỉ tập trung vào một số cá nhân.

**II. Môi trường bên ngoài**

**1. Cơ hội**

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây mới, nâng cấp hàng năm nhưng nhìn chung đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặt ra đối với ngành giáo dục hiện nay.

**2. Thách thức**

Cùng lúc thực hiện chương trình GDPT 2018 song song với chương trình 2006 nên việc phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục sẽ thiếu đồng nhất, hỗ trợ lẫn nhau trong toàn trường do chưa có kinh nghiệm kết hợp.

Còn khoảng 6,5% giáo viên có trình độ cao đẳng cần phải đào tạo bổ sung để đạt trình độ Đại học theo chuẩn mới của Luật giáo dục 2019 chính thức có hiệu lực từ 01/7/2020.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về việc học tập của con em, còn khoán trắng cho nhà trường. Một số khác thì điều kiện gia đình khó khăn, học sinh không được cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc học, tâm lí không ổn định, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.

**III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020**

**1. Mặt đạt được**

- Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

 - Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín trong ngành.

- Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

- Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **2017-2018** | **2018-2019** | **2019-2020** |
| 1 | Công tác tuyển sinh | Đúng quy định | Đúng quy định | Đúng quy định |
| 2 | Tỉ lệ HS lưu ban, bỏ học | 5.9% | 6.7% | 2.2% |
| 3 | Hiệu suất đào tạo | 89.5% | 89.4% | 76.3% |
| 5 | Tỉ lệ HS xếp loại học lực khá – giỏi | 61,6% | 58,8% | 70% |
| 6 | Tỉ lệ HS lên lớp thẳng | 91.3% | 91.2% | 96.6% |
| 7 | Tỉ lệ HS lên lớp cuối năm | 95.2% | 94.4% | 99.0% |
| 8 | Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá – tốt | 100% | 99.9% | 100% |
| 9 | Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS | 100% | 99.7% | 100% |
| 10 | HS đạt giải cấp Tỉnh | 8 | 9 | 8 |
| 11 | HS đạt giải cấp huyện | 30 | 18 | 24 |
| 12 | Lao động tiên tiến | 80 | 80 | 82 |
| 13 | Chiến sĩ thi đua | 7 | 8 | 12 |
| 14 | Giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên | 12 | 14 | 17 |
| 15 | Chi đoàn giáo viên | Xuất sắc | Xuất sắc | Xuất sắc |
| 16 | Đội TNTPHCM | Xuất sắc | Xuất sắc | Xuất sắc |
| 17 | Công đoàn | Xuất sắc | Xuất sắc | Xuất sắc |
| 18 | Thư viện | Xuất sắc | Xuất sắc | Xuất sắc |
| 19 | Y tế | Tốt | Tốt | Tốt |
| 20 | Trường đạt danh hiệu | Tập thể lao động tiên tiến | Tập thể lao động tiên tiến | Tập thể lao động tiên tiến |
| 21 | Chi bộ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |

**\* Nguyên nhân khách quan**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo huyện, địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

**\* Nguyên nhân chủ quan**

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

**2.** **Mặt chưa đạt được**

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một vài giáo viên lớn tuổi chưa quen với phương pháp giảng dạy mới; số giáo viên trẻ cần được bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ.

- Chất lượng học sinh giỏi các cấp còn thấp so với mặt bằng chung của quận.

Sự quan tâm của phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh chưa cao. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách cho học sinh.

**\* Nguyên nhân khách quan**

- Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình do cha mẹ đi làm xa, ở với ông bà nên không quản lý được việc học tập của các em; một số do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ngoài việc học các em phải phụ đi làm kiếm thêm thu nhập giúp gia đình nên việc học có sa sút.

**\* Nguyên nhân chủ quan**

- Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

- Nhà trường chưa quan tâm đúng mức việc phát huy tính năng động của học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kĩ năng sống; việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng nên chưa tạo được sự thu hút cho học sinh.

**3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo**

- Tham mưu với lãnh đạo quận, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất đơn vị theo hướng đạt chuẩn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh; chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nghiên cứu khoa học.

- Áp dụng các chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, về giảng dạy của giáo viên.

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục (giáo dục STEM, Tin học chuẩn quốc tế, Tiếng Anh với người bản ngữ, giáo dục Kĩ năng sống ...) để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức, pháp luật cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

**B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Sứ mệnh**

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Trương Văn Bang phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**2. Tầm nhìn**

Phấn đấu đến năm 2025 và những năm tiếp theo, trường sẽ đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và xây dựng trường tiên tiến , hội nhập quốc tế.

Phấn đấu nâng cao vị thế nhà trường, để trường THCS Trương Văn Bang là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

**3. Giá trị cốt lõi**

- Tinh thần đoàn kết

- Khát vọng vươn lên

- Tính trung thực

- Tinh thần trách nhiệm

- Tính sáng tạo

- Lòng tự trọng

- Tình nhân ái

- Sự hợp tác

- Chăm chỉ

**4. Phương châm hành động**

  Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với phương châm “Chất lượng đào tạo là uy tín, danh dự của nhà trường”.

**C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**I. Mục tiêu chung.**

- Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

- Thực hiện theo lộ trình các chương trình, đề án của thành phố: Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030.

**1. Các mục tiêu tổng quát:**

**1.1. Mục tiêu ngắn hạn**: Từ năm 2020 đến năm 2023

Rà soát lại toàn bộ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, những mặt làm được những mặt chưa làm được về công tác chuyên môn, công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ. Tập trung vào công tác bồi dưỡng chương trình phổ thông mới 2018 cho cán bộ, giáo viên; đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt theo luật giáo dục mới 2019, đẩy mạnh công tác giáo viên dạy giỏi các cấp, triển khai thực hiện việc  thanh toán học phí không dùng tiền mặt đề án chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”. Hoàn thành nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn để đưa vào hoạt động.

**1.2. Mục tiêu trung hạn**: Từ năm 2021 đến năm 2025

Năm học 2021- 2022: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt chuẩn; tiếp tục xây mới nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn; tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 7; thực hiện thí điểm việc giảng dạy Steam cho học sinh khối 6,7,8 với mục tiêu 70% học sinh được học ; quy hoạch số lớp học theo mô hình 2 buổi/ngày theo chỉ đạo của ngành Giáo dục huyện Cần Giuộc; hoàn tất thực hiện chủ trương thanh toán học phí không dùng tiền mặt theo bằng phần mềm theo đề án chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phấn đấu ít nhất 30% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

Năm học 2022-2023: Hoàn tất việc học tập nâng chuẩn về trình độ cho các giáo viên chưa đạt, hoàn thành nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn để đưa vào hoạt động, tiếp tục công tác xây sửa cơ sở vật chất nhà trường, tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 8, tăng tỉ lệ giáo viên đạt danh hiệu “giáo viên dạy giỏi” cấp huyện trở lên, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phấn đấu ít nhất 30% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

Năm học 2023 - 2024: Hoàn tất việc xây sửa cơ sở vật chất nhà trường theo hướng chuẩn, tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 9; thực hiện thí điểm việc giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh khối 6 với mục tiêu 20% học sinh đạt chứng chỉ trên tổng số học sinh tham gia học; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phấn đấu ít nhất 35% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

Hoàn tất việc kiểm định chất lượng giáo dục.

Năm học 2024 - 2025: Hoàn tất thực hiện thí điểm việc giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh khối 7 với mục tiêu 20% học sinh đạt chứng chỉ trên tổng số học sinh tham gia học; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phấn đấu ít nhất 40% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT. Xây dựng trường THCS Trương Văn Bang trở thành trường tiên tiến , hội nhập quốc tế.

**1.3. Mục tiêu dài hạn**: Từ năm 2021 đến năm 2030

Từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo: trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, giữ vững chất lượng giáo dục và thành tích thi đua dạy tốt, học tốt. Xây dựng trường THCS Trương Văn Bang trở thành trường tiên tiến , hội nhập quốc tế.

**2. Các mục tiêu từng giai đoạn:**

**2.1.**Đến năm 2021, Trường THCS Trương Văn Bang hoàn thành việc rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cơ sở vật chất nhà trường, tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới theo Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 16/12/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện Cần Giuộc về triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trên địa bàn Huyện Cần Giuộc giai đoạn 2020-2025:

+ Xác định được tỉ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục mới 2019.

+ Hoàn tất việc lập hồ sơ thiết lập dự án, thiết bị dạy học, nhu cầu xây sửa trường lớp theo hướng chuẩn.

+ Đảm bảo 100% giáo viên hoàn thành việc học tập chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”

**2.2.**Đến năm 2022, 2023, 2024: Trường THCS Trương Văn Bang phấn đấu hoàn thành các mục tiêu trung hạn với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ 100% giáo viên chưa đạt chuẩn hoàn tất việc học nâng chuẩn theo quy định của luật giáo dục mới 2019

+  Hoàn thành các phòng học bộ môn.

+ 100%  đội ngũ giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới khối lớp 7, 8, 9 đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới.

+ Chất lượng giáo dục ổn định qua từng năm học, tỉ lệ học sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo kế hoạch đề ra.

+ Triển khai đề án giảng dạy tin học theo chuẩn quốc tế.

+ Thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt theo đề án chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

+ Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

**2.3**. Đến năm 2025, Trường THCS Trương Văn Bang phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí  sau:

+ Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Chất lượng giáo dục nhà trường ổn định qua từng năm học.

+ Đạt thương hiệu: trường có hiệu suất đào tạo cao của huyện Cần Giuộc.

+ Xây dựng trường THCS Trương Văn Bang trở thành trường tiên tiến , hội nhập quốc tế.

**II. Mục tiêu cụ thể.**

**a. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ:**

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để đáp ứng yêu cầu .

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% giáo viên có trình độ đại học trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại Tốt từ  40% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu 100% cán bộ quản lý  được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ lí luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

**b. Mục tiêu về chất lượng giáo dục và danh hiệu thi đua:**

- Hạnh kiểm: Tốt – Khá  100%, không có hạnh kiểm trung bình, yếu.

- Học lực: Giỏi 35.0%;  Khá  40.0%, Trung bình  23% , Yếu không quá 2%, không

có học sinh xếp loại kém.

- Đạt thương hiệu: trường có hiệu suất đào tạo cao của huyện Cần Giuộc.

- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT theo đúng nguyện vọng từ 90% trở lên.

- Học sinh bỏ học dưới 1%.

- Học sinh lưu ban hẳn dưới 2%.

- Học sinh lên lớp từ 98% trở lên.

- Phấn đấu có từ 8 % đến 10% học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp quận, 5% học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp thành phố.

- Phấn đấu đến năm 2025 tỉ lệ giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi từ cấp Quận trở lên đạt 20% trở lên.

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 trong năm học 2022-2023.

- Chi bộ  “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, đơn vị đạt “Tập thể lao động xuất sắc”, cờ thi đua thành phố trở lên.

**c. Mục tiêu về cơ sở vật chất:**

- Đến năm 2023: trường hoàn tất việc sửa chữa, xây mới theo hướng chuẩn.

- Đảm bảo đầy đủ phòng học, thực hiện 100% số lớp học theo mô hình 2 buổi/ngày, đảm bảo đủ phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, bảng tương tác, có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.

- Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Đơn vị được công nhận “Đơn vị văn hoá”, “Trường học an toàn”, cảnh quan sư phạm “Xanh - sạch - đẹp”.

**d. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường:**

- Đảm bảo quan hệ chặt chẽ với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ cấp trên giao phó. Xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

**D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

**I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, triển khai có chiều sâu các đề án của Sở, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới từ mạng Internet và báo chí bổ sung vào bài học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

- Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt cho học sinh yếu và trung bình.

- Tổ chức các tiết học trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ năng khiếu theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục kĩ năng sống.

- Tổ chức dạy học qua Internet trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp với phương châm “tạm dừng đến trường chứ không dừng học”.

- Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề.

- Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở, đề án tin học chuẩn quốc tế.

- Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh.

**II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.**

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực

quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

- Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

- Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

**III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa.**

- Có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối hành chánh quản trị theo hướng chuẩn, phòng bộ môn Tin học đảm bảo cấu hình máy đáp ứng việc giảng dạy Tin học chuẩn quốc tế.

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

- Cảnh quan sư phạm nhà trường luôn “xanh – sạch – đẹp”, an toàn.

**IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.**

- Trường có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; có đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử công chức viên chức trực tuyến của Sở Nội vụ, Phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ, thực hiện báo cáo EMIS trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo….

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh, tiếp tục sử dụng chương trình QLGD giúp công tác quản lý giáo viên, học sinh trong nhà trường trực tuyến thông suốt từ cấp Sở - Phòng và trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thư viện, thiết bị.

**V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.**

- Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, …để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

**VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.**

- Đảm bảo quan hệ mật thiết với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên; hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Tạo mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

**E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý**

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Cần Giuộc phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

**2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm theo văn bản chỉ đạo, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

**3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

- Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Phổ biến Chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh.

- Đóng góp các giải pháp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

**F. KIẾN NGHỊ:**

* **1. Đối với Uỷ ban Nhân dân huyện Cần Giuộc**
* - Tạo điều kiện về cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng các tiêu chuẩn trong kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy nhanh công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý cho nhà trường để đảm bảo số lượng đúng quy định.

**2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc**

- Chỉ đạo, định hướng, tư vấn cho nhà trường những mô hình, giải pháp, cách làm hay trong các hoạt động giáo dục theo các tiêu chí trong bộ chuẩn để trường hoàn thiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

**3. Đối với UBND Thị trấn Cần Giuộc**

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác phổ cập giáo dục, hạn chế đến mức thấp nhất tỉ lệ học sinh nghỉ, bỏ bọc.

- Cùng với lãnh đạo nhà trường rà soát chiến lược sau mỗi năm học./.

***Nơi nhận***                                                                                  **HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT Huyện Cần Giuộc;

- Cấp ủy, BGH;

- Các bộ phận trong nhà trường;

- Đăng tải website; **Nguyễn Văn Rô**

- Lưu :